

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LONG HIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37/QĐ-UBND

Long Hiệp, ngày 13 tháng 03 năm 20224

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chuyển trả kinh phí ngân sách xã năm 2023 về ngân sách huyện
do hết nhiệm vụ chi trong năm 2024**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LONG HIỆP

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 26/6/2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ
quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy
định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-
CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của
Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 24/12/2022 của Chủ tịch Ủy
ban nhân dân huyện Minh Long về việc phân khai dự toán Thu ngân sách Nhà
nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2023;*

*Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 30/12/2022 của HĐND xã Long
Môn khoá XII kỳ họp thứ 5 nhiệm kỳ 2021-2026 về việc phân bổ dự toán Thu –
Chi ngân sách năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 473/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Chủ tịch
UBND xã Long Môn về việc phê duyệt phân khai dự toán kinh phí Thu ngân sách
Nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương xã Long Môn năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 của Chủ tịch Ủy
ban nhân dân huyện Minh Long về việc phân khai kinh phí thực hiện chính sách
bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2023;*

*Căn cứ Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của Chủ tịch Ủy
ban nhân dân huyện Minh Long về việc phân khai kinh phí cấp bù giá sản phẩm,
dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023;*

Căn cứ Quyết số 2040/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 (Vốn đối ứng ngân sách huyện);

Căn cứ Quyết số 239/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững từ vốn đối ứng ngân sách huyện;

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 30/03/2023 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phân khai kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn huyện Minh Long. Vốn ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phân khai kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn huyện Minh Long từ vốn đối ứng ngân sách huyện;

Căn cứ Quyết số 2041/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phân khai kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn huyện Minh Long (Đối ứng vốn ngân sách huyện);

Căn cứ Quyết số 1239/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phân khai kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn huyện Minh Long. Vốn ngân sách Trung ương;

Căn cứ Quyết số 1862/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phân khai kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn huyện Minh Long (Đối ứng vốn ngân sách tỉnh)

Được sự thống nhất của HĐND&UBND xã Long Hiệp thống nhất nộp trả kinh phí ngân sách xã năm 2023 hết nhiệm vụ chi về ngân sách huyện;

Theo đề nghị của công chức Tài chính - kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển trả kinh phí ngân sách xã năm 2023 về ngân sách huyện do hết nhiệm vụ chi, với số tiền là 1.780.421.847 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm tám mươi triệu, bốn trăm hai mươi mốt nghìn, tám trăm bốn mươi bảy đồng).

(Mẫu số C2-05b/NS đính kèm)

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, đề nghị Tài chính - kế toán xã phối hợp với Kho bạc Nhà nước huyện Minh Long thực hiện đúng theo Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (Bà) công chức: Văn phòng - thống kê, Tài chính - kế toán; Kho bạc Nhà nước huyện và các ban, ngành hội đoàn thể có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- CT, PCT;
- Phòng TC-KH huyện;
- KBNNhuyện;
- Lưu: VT, TC-KT.



CHỦ TỊCH

Hà Thị Ngây



Không ghi
vào khu vực này

**GIẤY NỘP TRẢ KINH PHÍ CHO NGÂN
SÁCH CẤP TRÊN**

Mẫu số C2-05b/NS
(Theo TT số 19/2020/TT-BTC ngày
31/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài
Chính)
Số: 01 Năm NS: 2023

Cơ quan tài chính/UBND cấp xã: UBND xã Long Hiệp

Đề nghị KBNN: Huyện Minh Long

Trích tài khoản chi chuyển giao ☐ hoặc giảm thu chuyển giao ☐
theo Quyết định số: 37/QĐ-UBND ngày 13/03/2024 của Chủ tịch
UBND xã Long Hiệp

PHẦN KBNN GHI

Nợ TK:

Có TK:

Mã ĐBHC:

Nội dung	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Mã CTMT,ĐA	Số tiền
Nộp trả kinh phí theo QĐ số 413/QĐ-UBND ngày 24/12/2022 của UBND huyện Minh Long về việc giao dự toán thu NS trên địa bàn và chi NS địa phương năm 2023	4651	860	000	00	00000	195.602.540
Nộp trả kinh phí theo QĐ số 413/QĐ-UBND ngày 24/12/2022 của UBND huyện Minh Long về việc giao dự toán thu NS trên địa bàn và chi NS địa phương năm 2023	4654	860	000	00	00000	5.000.000
Nộp trả kinh phí theo Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 19/05/2023 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phân khai kinh phí cấp bù giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023.	4654	860	000	00	00000	2.860.971
Nộp trả kinh phí theo Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 18/05/2023 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phân khai kinh phí thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2023.	4654	860	000	00	00000	108.000

Nộp kinh phí theo Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phân khai kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP.	4654	860	000	00	00000	94.227.122
Nộp trả kinh phí theo QĐ số 11/QĐ-UBND ngày 30/03/2023 của UBND huyện Minh Long về việc phân vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn huyện Minh Long, từ nguồn vốn ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh (Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và tỉnh) <i>(Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt)</i>	4654	860	000	00	00000	279.304.000
Nộp trả kinh phí theo QĐ số 11/QĐ-UBND ngày 30/03/2023 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phân vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn huyện Minh Long, từ nguồn vốn ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh (Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và tỉnh) <i>(Dự án 04: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc (Tiểu dự án 01: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và Miền núi)</i>	4654	860	000	00	00000	2.970.000
Nộp trả kinh phí theo QĐ số 11/QĐ-UBND ngày 30/03/2023 của huyện Minh Long về việc phân vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển	4654	860	000	00	00000	8.000

kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn huyện Minh Long, từ nguồn vốn ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh (Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và tỉnh) (Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình. (Tiểu dự án 03: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình)						
Nộp trả kinh phí theo QĐ số 240/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của UBND huyện Minh Long về việc phân vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn huyện Minh Long, từ nguồn vốn đối ứng ngân sách huyện (Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt).	4654	860	000	00	00000	12.696.000
Nộp trả kinh phí theo Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của UBND huyện Minh Long về việc phân vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn huyện Minh Long, từ nguồn vốn đối ứng ngân sách huyện (Dự án 04: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc (Tiểu dự án 01: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và Miền núi)	4654	860	000	00	00000	130.000
Nộp trả kinh phí Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 31/03/2023 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về	4654	860	000	00	00000	4.800

việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững từ nguồn ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách tỉnh (Dự án 07: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình (Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình - Dự án 07: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình (Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá)						
Nộp trả kinh phí theo Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 31/03/2023 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững từ nguồn ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách tỉnh. (Dự án 07: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình (Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình)	4654	860	000	00	00000	200
Nộp trả kinh phí theo Quyết định số Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 10/04/2023 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023, từ nguồn vốn ngân sách Trng ương và đối ứng ngân sách tỉnh. (Nội dung thành phần 11: (Tăng cường công tác GS, ĐG, thực hiện CT; nâng cao năng lực XD NTM; truyền thông về XDNTM (Nội dung 01 - Nâng cao hiệu quả công tác KT, GS, đánh giá kết quả thực hiện CT))	4654	860	000	00	00000	12.000
Nộp trả kinh phí theo Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng	4654	860	000	00	00000	3.000

nông thôn mới năm 2023, từ nguồn vốn đối ứng ngân sách huyện (Nội dung thành phần 11: (Tăng cường công tác GS, ĐG, thực hiện CT; nâng cao năng lực XD NTM; truyền thông về XDNTM (Nội dung 01 - Nâng cao hiệu quả công tác KT, GS, đánh giá kết quả thực hiện CT))						
Tổng cộng:						592.926.633

Đồng thời hạch toán tăng thu NSNN cấp trên khi đã quyết toán NSNN ☐ hoặc giảm chi NS cấp trên ☐

Nội dung	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Mã CTMT,DA	Số tiền
Nộp trả kinh phí theo QĐ số 413/QĐ-UBND ngày 24/12/2022 của UBND huyện Minh Long về việc giao dự toán thu NS trên địa bàn và chi NS địa phương năm 2023	7301	760	431	00	00000	195.602.540
Nộp trả kinh phí theo QĐ số 413/QĐ-UBND ngày 24/12/2022 của UBND huyện Minh Long về việc giao dự toán thu NS trên địa bàn và chi NS địa phương năm 2023	7304	760	432	00	00000	5.000.000
Nộp trả kinh phí theo Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 19/05/2023 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phân khai kinh phí cấp bù giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023.	7304	760	432	00	00000	2.860.971
Nộp trả kinh phí theo Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 18/05/2023 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phân khai kinh phí thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2023.	7304	760	432	00	00000	108.000

Nộp kinh phí theo Quyết định số 1395/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 của UBND huyện Minh Long về việc phân khai kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP.	7304	760	432	00	00000	94.227.122
Nộp trả kinh phí theo QĐ số 11/QĐ-UBND ngày 30/03/2023 của UBND huyện Minh Long về việc phân vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn huyện Minh Long, từ nguồn vốn ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh (Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và tỉnh) (Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt)	7304	760	432	00	00511	279.304.000
Nộp trả kinh phí theo QĐ số 11/QĐ-UBND ngày 30/03/2023 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phân vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn huyện Minh Long, từ nguồn vốn ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh (Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và tỉnh) (Dự án 04: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc (Tiểu dự án 01: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và Miền núi))	7304	760	432	00	00514	2.970.000
Nộp trả kinh phí theo QĐ số 11/QĐ-UBND ngày 30/03/2023 của huyện Minh Long về việc phân vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào	7304	760	432	00	00521	8.000

dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn huyện Minh Long, từ nguồn vốn ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách tỉnh (Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và tỉnh) (Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình. (Tiểu dự án 03: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình)						
Nộp trả kinh phí theo QĐ số 240/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của UBND huyện Minh Long về việc phân vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn huyện Minh Long, từ nguồn vốn đối ứng ngân sách huyện (Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt).	7304	760	432	00	00511	12.696.000
Nộp trả kinh phí theo Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của UBND huyện Minh Long về việc phân vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 trên địa bàn huyện Minh Long, từ nguồn vốn đối ứng ngân sách huyện (Dự án 04: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc (Tiểu dự án 01: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và Miền núi)	7304	760	432	00	00514	130.000

Nộp trả kinh phí Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 31/03/2023 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững từ nguồn ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách tỉnh (Dự án 07: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình (Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình - Dự án 07: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình (Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá)	7304	760	432	00	00477	4.800
Nộp trả kinh phí theo Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 31/03/2023 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững từ nguồn ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách tỉnh. (Dự án 07: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình (Tiểu 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình)	7304	760	432	00	00477	200
Nộp trả kinh phí theo Quyết định số Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 10/04/2023 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023, từ nguồn vốn ngân sách Trng ương và đối ứng ngân sách tỉnh. (Nội dung thành phần 11: (Tăng cường công tác GS, ĐG, thực hiện CT; nâng cao năng lực XD NTM; truyền thông về XDNTM (Nội dung 01 - Nâng cao hiệu quả công tác KT, GS, đánh giá kết quả thực hiện CT))	7304	760	432	00	00493	12.000
Nộp trả kinh phí theo Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về	7304	760	432	00	00493	3.000

việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023, từ nguồn vốn đối ứng ngân sách huyện (Nội dung thành phần 11: (Tăng cường công tác GS, ĐG, thực hiện CT; nâng cao năng lực XD NTM; truyền thông về XDNTM (Nội dung 01 - Nâng cao hiệu quả công tác KT, GS, đánh giá kết quả thực hiện CT))						
Tổng cộng:						592.926.633

Tổng số tiền ghi bằng chữ: (Năm trăm chín mươi hai triệu, chín trăm hai mươi sáu nghìn, sáu trăm ba mươi ba đồng).

CƠ QUAN TÀI CHÍNH/UBND CẤP XÃ

Ngày 15 tháng 3 năm 2024

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, ghi họ tên)



Đinh Văn Chiến

THỦ TRƯỞNG

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)



Hà Thị Ngây

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 15 tháng 3 năm 2024

KẾ TOÁN

**KẾ TOÁN
TRƯỞNG**




GIÁM ĐỐC



Không ghi
vào khu vực này

**GIẤY NỘP TRẢ KINH PHÍ CHO NGÂN
SÁCH CẤP TRÊN**

Mẫu số C2-05b/NS
(Theo TT số 19/2020/TT-BTC ngày
31/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài
Chính)
Số: 02 Năm NS: 2023

Cơ quan tài chính/UBND cấp xã: UBND xã Long Hiệp

Đề nghị KBNN: Huyện Minh Long

Trích tài khoản chi chuyển giao ☐ hoặc giảm thu chuyển giao ☐
theo Quyết định số: 37/QĐ-UBND ngày 13/03/2024 của Chủ tịch
UBND xã Long Hiệp

PHẦN KBNN GHI

Nợ TK:

Có TK:

Mã ĐBHC:

Nội dung	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Mã CTMT,DA	Số tiền
Nộp trả kinh phí tiết kiệm 10% CCTL năm 2022	7702	860	433	00	00000	85.720.000
Nộp trả kinh phí theo Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc giao dự toán thu NS trên địa bàn và chi NS địa phương năm 2021 (KP chuyển nguồn từ năm 2021 sang năm 2022)	7702	860	433	00	00000	63.151.509
Nộp trả kinh phí theo Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc giao dự toán thu NS trên địa bàn và chi NS địa phương năm 2021 (KP chuyển nguồn từ năm 2021 sang năm 2022)	7702	860	433	00	00000	282.893.906
Nộp kinh phí theo Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 16/8/2022; Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 17/10/2022; Quyết định số 2041/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG phát triển Kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn huyện Minh Long (Nguồn vốn: Trung ương, tỉnh	7702	860	433	00	00000	55.000.000

và huyện); (Tiểu dự án 02: Hỗ trợ phát triển SX theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư)						
Nộp kinh phí theo Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 16/8/2022; Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 17/10/2022; Quyết định số 2041/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG phát triển Kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn huyện Minh Long (Nguồn vốn: Trung ương, tỉnh và huyện); (Dự án 09 : Đầu tư PT nhóm dân tộc thiểu số ít người và nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn - Tiểu dự án 01: Đầu tư phát triển KT-XH các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn; dân tộc có khó khăn đặc thù)	7702	860	433	00	00000	220.500.000
Nộp kinh phí theo Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 16/8/2022; Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 17/10/2022; Quyết định số 2041/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn huyện Minh Long (Nguồn vốn: Trung ương, tỉnh và huyện); (Dự án 04: Đầu tư CSHT thiết yếu, phục vụ SX, đời sống trong vùng ĐBDTTS và MN và các đơn vị SN công của lĩnh vực dân tộc - Tiểu dự án 01: Đầu tư cơ sở HT thiết yếu, phục vụ SX, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và MN)	7702	860	433	00	00000	805.840
Nộp trả kinh phí theo Quyết định số 1487/QĐ-UBND ngày	7702	860	433	00	00000	5.440

09/09/; Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 Quyết định số 2040/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện Minh Long (Nguồn vốn: Trung ương, tỉnh và huyện); (Tiểu DA 1: Nâng cao năng lực thực hiện CT - Tiểu DA 2: Giám sát, đánh giá)						
Nộp trả kinh phí theo Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 19/09/2022; Quyết định số 1876/QĐ-UBND ngày 19/10/2022; Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022 trên địa bàn huyện Minh Long (Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương, tỉnh và huyện); (Nội dung thành phần 03: Nội dung 02 - Hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết sản xuất)	7702	860	433	00	00000	50.100
Nộp trả kinh phí theo Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 19/09/2022; Quyết định số 1876/QĐ-UBND ngày 19/10/2022; Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022 trên địa bàn huyện Minh Long (Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương, tỉnh và huyện); (Nội dung thành phần 11: Tăng cường công tác GS, ĐG, thực hiện CT; nâng cao năng lực XD NTM; truyền thông về XDNTM (Nội dung 01 - Nâng cao hiệu quả công tác KT, GS, đánh giá kết quả	7702	860	433	00	00000	10.000.000

thực hiện CT)						
Nộp trả kinh phí theo Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 01/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện Long về việc phân khai kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022 (NSTW)	7702	860	433	00	00000	12.172.000
Nộp trả kinh phí từ nguồn tăng thu ngân sách năm 2022 chuyển nguồn để thực hiện 70% cải cách tiền lương và 30% chi thường xuyên năm 2023 (Thu điều tiết theo tỷ lệ %)	7702	860	433	00	00000	126.649.277
Nộp trả kinh phí nguồn tăng thu ngân sách năm 2021 để thực hiện 70% cải cách tiền lương (Thu ĐT theo tỷ lệ %)	7702	860	433	00	00000	163.714.301
Nộp trả kinh phí trong kết dư ngân sách năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022: 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 để thực hiện CCTL	7702	860	433	00	00000	102.235.700
Nộp trả kinh phí kết dư theo Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc giao dự toán thu NS trên địa bàn và chi NS địa phương năm 2022	7702	860	433	00	00000	63.500.141
Nộp trả kinh phí theo Quyết định số 973/QĐ-UBND ngày 10/06/2022 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc hỗ trợ kinh phí tổ chức Đại hội Chi bộ trực thuộc Đảng ủy các xã năm 2022.	7702	860	433	00	00000	90.000
Chi phí khác	7702	860	433	00	00000	1.007.000
Tổng cộng:						1.187.495.214

Đồng thời hạch toán tăng thu NSNN cấp trên khi đã quyết toán NSNN ☐ hoặc giảm chi NS cấp trên ☐

Nội dung	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Mã CTMT,DA	Số tiền
Nộp trả kinh phí tiết kiệm 10% CCTL năm 2022	4702	760	000	00	00000	85.720.000
Nộp trả kinh phí theo Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc giao dự toán thu NS trên địa bàn và chi NS địa phương năm 2021 (KP chuyển nguồn từ năm 2021 sang năm 2022)	4702	760	000	00	00000	63.151.509
Nộp trả kinh phí theo Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc giao dự toán thu NS trên địa bàn và chi NS địa phương năm 2021 (KP chuyển nguồn từ năm 2021 sang năm 2022)	4702	760	000	00	00000	282.893.906
Nộp kinh phí theo Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 16/8/2022; Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 17/10/2022; Quyết định số 2041/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG phát triển Kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn huyện Minh Long (Nguồn vốn: Trung ương, tỉnh và huyện); (Tiểu dự án 02: Hỗ trợ phát triển SX theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư)	4702	760	000	00	00000	55.000.000
Nộp kinh phí theo Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 16/8/2022; Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 17/10/2022; Quyết định số 2041/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình	4702	760	000	00	00000	220.500.000

MTQG phát triển Kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn huyện Minh Long (Nguồn vốn: Trung ương, tỉnh và huyện); (Dự án 09 : Đầu tư PT nhóm dân tộc thiểu số ít người và nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn - Tiểu dự án 01: Đầu tư phát triển KT-XH các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn; dân tộc có khó khăn đặc thù)						
Nộp kinh phí theo Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 16/8/2022; Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 17/10/2022; Quyết định số 2041/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn huyện Minh Long (Nguồn vốn: Trung ương, tỉnh và huyện); (Dự án 04: Đầu tư CSHT thiết yếu, phục vụ SX, đời sống trong vùng ĐBDTTS và MN và các đơn vị SN công của lĩnh vực dân tộc - Tiểu dự án 01: Đầu tư cơ sở HT thiết yếu, phục vụ SX, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và MN)	4702	760	000	00	00000	805.840
Nộp trả kinh phí theo Quyết định số 1487/QĐ-UBND ngày 09/09/; Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 Quyết định số 2040/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện Minh Long (Nguồn vốn: Trung ương, tỉnh và huyện); (Tiểu DA 1: Nâng cao năng lực thực hiện CT - Tiểu DA 2: Giám sát, đánh giá)	4702	760	000	00	00000	5.440

Nộp trả kinh phí theo Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 19/09/2022; Quyết định số 1876/QĐ-UBND ngày 19/10/2022; Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022 trên địa bàn huyện Minh Long (Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương, tỉnh và huyện); (Nội dung thành phần 03: Nội dung 02 - Hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết sản xuất)	4702	760	000	00	00000	50.100
Nộp trả kinh phí theo Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 19/09/2022; Quyết định số 1876/QĐ-UBND ngày 19/10/2022; Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022 trên địa bàn huyện Minh Long (Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương, tỉnh và huyện); (Nội dung thành phần 11: Tăng cường công tác GS, ĐG, thực hiện CT; nâng cao năng lực XD NTM; truyền thông về XDNTM (Nội dung 01 - Nâng cao hiệu quả công tác KT, GS, đánh giá kết quả thực hiện CT)	4702	760	000	00	00000	10.000.000
Nộp trả kinh phí theo Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 01/12/2022 của Chủ tịch UBND huyện Long về việc phân khai kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022 (NSTW)	4702	760	000	00	00000	12.172.000
Nộp trả kinh phí từ nguồn tăng thu ngân sách năm 2022 chuyển nguồn để thực hiện 70% cải cách tiền lương và 30% chi thưởng xuyên năm 2023 (Thu điều tiết theo tỷ lệ	4702	760	000	00	00000	126.649.277

%)						
Nộp trả kinh phí nguồn tăng thu ngân sách năm 2021 để thực hiện 70% cải cách tiền lương (Thu ĐT theo tỷ lệ %)	4702	760	000	00	00000	163.714.301
Nộp trả kinh phí trong kết dư ngân sách năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022: 10% tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 để thực hiện CCTL	4702	760	000	00	00000	102.235.700
Nộp trả kinh phí kết dư theo Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc giao dự toán thu NS trên địa bàn và chi NS địa phương năm 2022	4702	760	000	00	00000	63.500.141
Nộp trả kinh phí theo Quyết định số 973/QĐ-UBND ngày 10/06/2022 của Chủ tịch UBND huyện Minh Long về việc hỗ trợ kinh phí tổ chức Đại hội Chi bộ trực thuộc Đảng ủy các xã năm 2022.	4702	760	000	00	00000	90.000
Chi khác	4702	760	000	00	00000	1.007.000
Tổng cộng:						1.187.495.214

Tổng số tiền ghi bằng chữ: (Một tỷ, một trăm tám mươi bảy triệu, bốn trăm chín mươi lăm nghìn, hai trăm mười bốn đồng).

CƠ QUAN TÀI CHÍNH/UBND CẤP XÃ

Ngày 15 tháng 3 năm 2024

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, ghi họ tên)

THỦ TRƯỞNG

(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)




Đinh Văn Chiến

Hà Thị Ngây

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 15 tháng 3 năm 2024

KẾ TOÁN

**KẾ TOÁN
TRƯỞNG**

GIÁM ĐỐC



